

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 01/2022/DS-ST

Ngày 18-01-2022

*“V/v tranh chấp quyền quản lý
di sản thờ cúng”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử Sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lục Thị Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Diệp.

2. Bà Long Thị Nết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng: Bà Nguyễn Thu Huyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 17, 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xét xử Sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc *“Tranh chấp quyền quản lý di sản thờ cúng”*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử Sơ thẩm số: 01/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Bé Ích T, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Số nhà 040, phố G, thị trấn Nước H, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng.
Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

- Bà Hà Thị B – Luật sư hoạt động tại Văn phòng Luật sư Nguyễn Đình thuộc đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Bà Trần Ngọc L – Luật sư hoạt động tại Văn phòng Luật sư Nguyễn Đình thuộc đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Bé Ích H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Xóm Pác G, xã Hồng V, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Bé Thị B, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Phố G, thị trấn Nước H, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

3.2. Bà Bé Thị M, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Tổ 3, phường Đề Th, thành phố Cao B, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

3.3. Bà Bé Thị Th, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Xóm Bình L, xã Hồng V (xã Bình L cũ), huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

3.4. Bà Bé Thị Th, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Xóm Thanh H, xã Hồng V, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

3.5. Bà Bé Thị Th, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Xóm 1 Bé T, thị trấn Nước H, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

3.6. Bà Bé Thị Th, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Xóm Pác G, xã Hồng V, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

3.7. Bà Lục Thị Th, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Xóm Pác G, xã Hồng V, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

4. Người làm chứng:

4.1. Ông Lưu Văn S, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Xóm Thái C, thị trấn Nước H, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

4.2. Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1938.

Địa chỉ: Xóm Pác G, xã Hồng V, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/12/2020, Bản tự khai ngày 14/01/2021, Biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, nguyên đơn ông Bé Ích T trình bày:

Căn nhà cấp IV có diện tích 42m² và nhà bếp 24m² trên diện tích đất 145m² tọa lạc tại xóm Pác Gậy, xã Hồng Việt, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng là di sản do mẹ ông để lại. Bố ông tên là Bé Ích Ngh (chết năm 2002) và mẹ ông tên Nguyễn Thị T (chết năm 2016). Lúc còn sống bố, mẹ ông đã phân chia một phần tài sản cho các con theo văn bản phân chia tài sản ngày 01/9/1999. Khi bố ông chết, việc lo hậu sự cho bố ông đều do mẹ ông lo liệu. Năm 2003, mẹ ông mua một mảnh đất với em trai ruột là Nguyễn Hữu L. Năm 2004, mẹ ông xây

nhà trên thửa đất này và ra ở riêng, số tiền xây dựng căn nhà là của mẹ ông, bản thân ông cũng được phụ giúp. Do ông công tác trong ngành quân đội, không có thời gian chăm sóc mẹ ông thường xuyên. Mặc dù ra ở riêng nhưng mẹ ông vẫn ăn chung với vợ chồng bà Th. Đến năm 2009, mẹ ông đã chuyển hộ khẩu đến sống chung với vợ chồng bà Th. Vợ chồng bà Th là người chăm sóc, phụng dưỡng mẹ ông. Do tuổi cao, bệnh nặng mẹ ông chết năm 2016. Mọi chi phí mai táng mẹ đều do ông lo liệu.

Trước khi chết, năm 2013 mẹ ông tự viết di chúc, có xác nhận của UBND xã Bình L và giao cho ông quản lý. Ngày 07/12/2019, ông đến UBND xã Bình L để được hướng dẫn việc công khai di chúc của mẹ ông. Trong bản di chúc có thể hiện: “...Tôi đã tạo lập được một số tài sản gồm: - 01 đám ruộng trồng lúa 02 vụ, mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH063864, vào sổ số CH 00066 do UBND huyện Hòa An cấp ngày 10/10/2011; - 01 căn nhà cấp bốn có diện tích 42m² và nhà bếp 24m² trên tổng diện tích đất là 145m² có quyết định số 1360/QĐ-UB ngày 23/9/2004, kèm theo biên lai thu lệ phí trước bạ số 0035398 ngày 27/9/2010. Tôi lập di chúc này với mục đích định đoạt về căn nhà và thửa ruộng trên: Sau khi tôi qua đời, căn nhà xây trên đất và quyền sử dụng thửa đất nêu trên, tôi để lại cho tám người con cùng quản lý, sử dụng chung, không ai được phép bán ngôi nhà có số thửa 213a, diện tích 145m², tờ bản đồ số 13, mục đích sử dụng ONT để nơi thờ cúng tổ tiên, ông bà, con cháu qua lại và có trách nhiệm tu sửa căn nhà khi hỏng hóc... 08 người con có trách nhiệm thờ cúng ông bà, tổ tiên, việc hậu sự sau này của tôi...”.

Bản án số 01/2020/DS-ST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An và Bản án Phúc thẩm số 39/2020/DS-PT ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng công nhận bản di chúc của cụ Nguyễn Thị Tứ lập hồi 09 giờ ngày 22/8/2013 có hiệu lực pháp luật. Do đó, Bản di chúc của mẹ ông là hợp pháp, tuy nhiên trong bản di chúc không chỉ định người quản lý di sản thờ cúng. Ông T đã cùng 07 (bảy) người em họp để bàn bạc cùng thống nhất cử người quản lý di sản thờ cúng nhưng ông H không hợp tác. Hiện nay, ông H đã chuyển vào ngôi nhà cấp IV do mẹ ông để lại sinh sống, thay ổ khóa và không cho ông T, cùng các chị em trong gia đình và con cháu vào hương khói cho bố, mẹ, ông bà, tổ tiên. Ông H không tôn trọng di chúc, không thực hiện theo di chúc của mẹ để lại. Do vậy, ông T làm đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng yêu cầu Tòa án giải quyết việc chỉ định người quản lý di sản thờ cúng và buộc gia đình ông Bế Ích H, bà Lục Thị Th phải rời khỏi căn nhà cấp IV có diện tích 42m² và nhà bếp 24m² trên tổng diện tích đất 145m², để giao lại ngôi nhà và diện tích đất nói trên cho ông quản lý di sản thờ cúng, thực hiện theo di chúc của mẹ ông. Ông T tự nguyện hỗ trợ cho gia đình ông H, bà Th số

tiền 28.303.479,đ (*Hai mươi tám triệu ba trăm linh ba nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng*) để gia đình ông H, bà Th di dời khỏi ngôi nhà cụ T để lại.

Tại bản ghi ý kiến ngày 12/01/2021, Bản tự khai 14/01/2021, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Bé Ích Hùng trình bày:

Bố, mẹ ông là ông Bé Ích Ngh và bà Nguyễn Thị T, có tám người con, hai con trai và sáu con gái. Năm 1999, bố ông đã họp gia đình và có văn bản phân chia tài sản vào ngày 01/9/1999. Sau khi cả gia đình thống nhất bố ông đã đến UBND xã Bình L (cũ) để kê khai Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và đứng tên ông là Bé Ích H. Năm 2002 bố ông chết, năm 2003 mẹ ông có bàn với vợ chồng ông mua 01 mảnh đất ở cạnh đường để tiện đi lại, ông đã đồng ý với mẹ ông và mua đất với ông Nguyễn Hữu L, bà Hoàng Thị Th (hiện nay ông L đã chết) 145m² với số tiền 4.000.000 đồng để xây dựng ngôi nhà hiện nay đang tranh chấp. Vợ chồng ông H đã bán cho ông Lưu Văn S, trú tại xóm Thái C, thị trấn Nước H một con trâu đực với giá 6.400.000 đồng (*Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng*) và bán một số tài sản khác để mua đất, đóng góp khoảng 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) xây ngôi nhà hai gian có diện tích 42m² và căn nhà bếp có diện tích 24m² trên diện tích đất 145m² mua với ông L, bà Th. Sau khi xây nhà xong vợ chồng ông vẫn chung sống cùng bà cụ T cho đến nay, còn căn nhà cũ dưới bờ sông ông dùng để đồ đạc và chăn, nuôi lợn gà, trâu, bò. Vì sống chung nên ông để cho cụ T đứng tên Giấy tờ quyền sử dụng đất.

Ngày 22/8/2013, mẹ đẻ ông là Nguyễn Thị T có gửi đơn đề nghị hỗ trợ nhà ở đến UBND xã Bình L (cũ) nay là xã Hồng Việt. Ngày 28/9/2013 UBND xã đã tiến hành xác minh, thẩm định tại nhà ở của ông. Vợ chồng ông cùng sinh sống với bà cụ T, vợ ông Lục Thị Th là người ký tên vào biên bản thẩm định của xã. Trong biên bản xác nhận hoàn thành xây dựng nhà ở đưa vào sử dụng của UBND xã ông H là người ký vào biên bản ngày 14/12/2018. Việc chăm sóc và phụng dưỡng mẹ ông hàng ngày do vợ chồng ông chăm sóc, những lúc ốm đau do vợ chồng ông đưa đi Bệnh viện điều trị nhiều lần. Mẹ ông chết vào ngày 14/7/2016 chi phí đám tang do vợ chồng ông tự lo. Sau khi lo tang lễ cho mẹ xong, vợ chồng ông được nhận khoản tiền người thân có công với cách mạng từ trần là 19.600.000 đồng (*Mười chín triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Ngày 04/11/2019 UBND xã có thông báo tại xóm về việc chuyển mục đích sử dụng đất “thực hiện theo di chúc của bà Nguyễn Thị Tứ”, ông H đã đến UBND xã hỏi tại sao chuyển mục đích sử dụng đất “ai là người lập di chúc của mẹ Tứ”. Sau khi ông H có ý kiến thắc mắc tại UBND xã, ông Bé Ích T mới gọi điện thông báo cho ông H đến giờ, ngày sẽ công bố di chúc tại nhà ở của ông, ông H có nhận được 01 bản di chúc đánh máy photo, ông H đã yêu cầu ông T so sánh bản di chúc viết tay của cụ T, nhưng ông T không cung cấp bản viết tay cho ông H.

Ngày 03/01/2020, ông H đã có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Hòa An và yêu cầu Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên hủy bản di chúc của mẹ ông. Bản án số 01/2020/DS-ST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An đã bác đơn yêu cầu khởi kiện của ông H. Bản án Phúc thẩm số 39/2020/DS-PT ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng không chấp nhận đơn kháng cáo của ông H và công nhận bản di chúc của bà Nguyễn Thị T có hiệu lực pháp luật. Ngày 22/10/2020, ông H đã gửi đơn đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao và Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị Giám đốc thẩm và tuyên hủy hai bản án dân sự “Tranh chấp về thừa kế tài sản” của Tòa án nhân dân huyện Hòa An và Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng. Thông báo số 597/TB-TA ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trả lời không có căn cứ để kháng nghị theo thủ tục Giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 39/2020/DS-PT ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Tuy nhiên, ông vẫn không nhất trí với yêu cầu của ông Bé Ích T về việc buộc vợ chồng ông phải giao trả căn nhà IV, bếp xây trên diện tích đất 145m² đã mua với ông L, bà Th để ông T là người quản lý, dùng vào việc thờ cúng bố, mẹ, ông, bà tổ tiên. Do căn nhà và đất là mồ hôi, công sức của vợ chồng ông gây dựng nên không phải của mẹ ông, Bản di chúc của mẹ ông là giả mạo. Hơn nữa ông T đi bộ đội từ năm 1972 đến năm 1993 được nghỉ theo chế độ, hiện nay đã có nhà riêng tại thị trấn Nước H nên không đủ điều kiện để quản lý di sản thờ cúng, ông T đã đi thoát ly từ lâu, không có công sức đóng góp xây dựng căn nhà do mẹ ông để lại như ông T trình bày. Hàng tháng, vào ngày mùng một và ngày rằm, ngày tết hàng năm vợ chồng ông H là người thắp hương cho bố, mẹ và ông bà, tổ tiên. Ông T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khai vợ chồng ông ngăn cản không cho vào nhà để thắp hương nhân ngày giỗ, lễ tết, bỏ đồ cúng ra sân là không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lục Thị Th trình bày: Bà là vợ của ông Bé Ích H, bà nhất trí với ý kiến của ông H đã trình bày, bà cũng không nhất trí với yêu cầu của ông Bé Ích T vì nhà đất do vợ chồng bà tạo dựng, không phải của cụ T để lại.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bé Thị Bạch, bà Bé Thị M, bà Bé Thị Th, bà Bé Thị Th, bà Bé Thị Th trình bày: Nhất trí với ý kiến của nguyên đơn ông Bé Ích T và thống nhất cử ông Bé Ích T là người quản lý di sản thờ cúng là nhà cấp IV 42m² liền bếp 24m² trên 145m² đất của cụ Tứ để lại theo di chúc. Nhà này là mẹ của các bà để lại nhưng ông H không tuân thủ theo di chúc và không cho các anh chị em vào thờ cúng. Nay các bà đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn ông Bé Ích T, các chị em đã thống nhất cho ông T đại diện quản lý di sản thờ cúng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/01/2022, người làm chứng bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1938, trú tại xóm Pác G, xã Hồng V, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng khai: Hiện nay sức khỏe của bà bình thường, tinh táo, minh mẫn đề trình bày lời khai với Tòa án. Bà là vợ của ông Nguyễn Hữu L, mẹ của ông Bé Ích T và

ông Bé Ích H, việc mua bán đất giữa ông Nguyễn Hữu L với bà Nguyễn Thị T bà không nắm được. Về Giấy xác nhận ngày 12/01/2021, ông H là người mang giấy xác nhận đến để tôi ký tên vào giấy tờ, văn bản giao nhận tiền mặt ngày 25/11/2003 giữa ông Nguyễn Hữu L và bà Nguyễn Thị T là đúng. Việc giao dịch mua bán đất do ông L và bà T tự trao đổi với nhau, bà không nắm được số tiền mua bán bao nhiêu, thời gian mua bán đã lâu nên bà không nhớ. Tại thời điểm bán đất, vợ chồng ông H có đến nhà bà để trao đổi việc mua bán đất nhưng không phải đi cùng bà T. Việc ai là người trả tiền mua đất bà không biết. Hiện nay, do tuổi cao sức yếu nên khi Tòa án triệu tập bà đến tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng, bà xin phép vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Bà giữ nguyên lời khai của bà như những gì đã khai và cam đoan lời khai đúng sự thật, nếu sai sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/01/2022, người làm chứng ông Lưu Văn S, sinh năm 1971, trú tại xóm Thái C, thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng khai: Ông không có quan hệ gì với ông Bé Ích H trú tại xóm Pác G, xã Hồng V, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng. Năm 2003, ông được mua với ông Bé Ích H một con trâu đực to với giá 6.400.000 đồng (*sáu triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn*) ông đã thanh toán đầy đủ số tiền trên cho ông H. Khi mua bán, hai bên không lập giấy tờ gì, ông H sử dụng số tiền bán Trâu vào việc gì ông không biết.

Đầu năm 2021, ông H viết giấy xác nhận về việc mua bán Trâu mang đến nhà cho ông ký tên vào giấy. Ông chỉ có tên duy nhất là Lưu Văn S, ngoài ra không còn tên gọi nào khác. Chữ ký trong Giấy xác nhận đúng là chữ ký của ông. Nếu tòa triệu tập ông đến tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng trong vụ án, ông xin phép vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, vì ông chỉ được mua một con Trâu với ông Hùng, còn các nội dung khác thì ông không biết. Ông cam đoan lời khai của ông là đúng sự thật và giữ nguyên những lời khai trên.

Tại biên bản xác minh ngày 06/01/2022 tại xóm Pác G, xã Hồng V, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng với ông Nông Cao Kh là Bí thư chi bộ kiêm trưởng xóm Pác G, xã Hồng V xác nhận:

- Giấy xác nhận ngày 12/01/2021 của bà Hoàng Thị Th, trú tại Pác G, xã Hồng V do ông Bé Ích H, trú tại xóm Pác G, xã Hồng V mang đến để ông ký tên vào giấy, ông không nhìn thấy bà Th ký tên.

- Giấy xác nhận ngày 12/01/2021 với ông Lưu Văn S cũng do ông H mang đến để ông ký tên vào giấy, ông không được trực tiếp nhìn thấy ông S ký tên vào giấy tờ.

**** Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phát biểu ý kiến tranh luận:***

- Luật sư Trần Ngọc L trình bày: Nguyên đơn ông Bé Ích T yêu cầu Tòa án giải quyết việc chỉ định người quản lý di sản thờ cúng thửa đất 213a, tờ bản đồ số 13 diện tích 145m², nay là 154m² và ngôi nhà trên đất địa chỉ tại xóm Pác G, xã Hồng V, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng. Buộc ông Bé Ích H phải chuyển ra khỏi ngôi nhà trên đất và giao lại đất, ngôi nhà cho người được Tòa án chỉ định quản lý

di sản thờ cúng. Tại phiên Tòa hôm nay, ông T đã yêu cầu Tòa án chỉ định ông T là người quản lý phần di sản trên. Thửa đất 213a và ngôi nhà trên đất là tài sản do cá nhân cụ T tạo dựng từ năm 2003 và đã định đoạt bằng di chúc ngày 25/8/2013 có để lại ngôi nhà và thửa đất số 213a cho tám người con sử dụng chung, là nơi để thờ cúng ông, bà, tổ tiên, con cháu qua lại, con cháu có trách nhiệm tu sửa căn nhà khi hỏng hóc.

Thứ nhất: Di chúc của cụ T đã được công nhận là di chúc hợp pháp tại nội dung nhận định và quyết định của Bản án số 01/2020/DS-ST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Bản án Phúc thẩm số 39/2020/DS-PT ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng có hiệu lực pháp luật và Thông báo số 597/TB-TA ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Tuy nhiên, trong Bản di chúc chưa chỉ định người quản lý di sản nêu trên, dẫn đến việc ông H tự ý thay khóa ngôi nhà, chiếm giữ di sản cụ T để lại cho tám người con làm nơi thờ cúng. Ông H cho rằng vợ chồng ông H góp tiền mua đất và ngôi nhà trên thửa đất 213a là không có căn cứ, vì thực tế các giấy tờ về mua bán, giao quyền quyền sử dụng đất từ năm 2003 và trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Hòa An cấp năm 2009 đối với thửa đất 213a không có tên của ông H. Quá trình xây dựng nhà năm 2003, sửa nhà năm 2018 đều do ông T trực tiếp giúp cụ T thực hiện. Lời khai, lời trình bày của các thừa kế khác là bà M, bà B, bà Th, bà Th, bà Th, bà Th tại Tòa án đều thể hiện ông T là người giúp cụ T xây dựng nhà, sửa nhà, ông H không tham gia giúp đỡ. Ngoài ra, ông T còn có các căn cứ là các sổ ghi chép công thợ xây, thu chi vật liệu xây dựng, các hóa đơn mua vật liệu xây dựng năm 2003, năm 2018 đều đứng tên ông T và do ông T quản lý. Trong vụ án, ông H yêu cầu tuyên di chúc của cụ T vô hiệu để ông được toàn quyền sử dụng thửa đất số 213a và ngôi nhà trên đất, nhưng yêu cầu của ông H không được Tòa án các cấp chấp nhận vì không có căn cứ chứng minh. Nên việc ông H tự ý chiếm giữ Di sản, thay khóa ngôi nhà trên đất cụ T để lại cho tám người con làm nơi thờ cúng mà không có sự thỏa thuận, đồng ý của các anh chị em và ngăn cấm các anh chị em thực hiện nghĩa vụ thờ cúng nhiều lần là trái với ý nguyện của cụ T thể hiện trong di chúc, gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của các đồng thừa kế khác là trái với quy định của pháp luật. Do vậy, việc ông T là một trong các đồng thừa kế yêu cầu Tòa án chỉ định người quản lý di sản là cần thiết, để bảo đảm quyền lợi của tất cả các đồng thừa kế là các chị em trong gia đình phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 645 Bộ luật dân sự năm 2015.

Thứ hai: Di sản thờ cúng do cụ T để lại chưa chỉ định người quản lý, nay được chỉ định cho ông T là người quản lý di sản là phù hợp, bởi các căn cứ:

Ông T là con trai trưởng trong gia đình, được giao trách nhiệm chính trong việc quản lý, trông coi di sản dùng vào việc thờ cúng ông, bà, cha, mẹ, tổ, tiên cho người con trai trưởng của dòng họ của gia đình là phù hợp với phong tục, tập quán lâu đời của người Việt Nam.

Các ý kiến của các đồng thừa kế khác bà M, bà B, bà Th, bà Th, bà Th, bà Th đều thống nhất chỉ định ông T là người quản lý di sản thờ cúng. Việc ông T là người quản lý di sản thờ cúng đảm bảo cho các thừa kế khác đều thể hiện trách

nhệm thờ cúng đối với ông, bà, cha, mẹ, có nơi để các chị em đi lại, họp vào các dịp lễ, tết, giỗ, chạp đúng như ý nguyện của cụ T không bị bất cứ người nào ngăn cản, cũng như là sự tôn trọng của các con đối với ý nguyện của cha mẹ để lại.

Trường hợp ông T được chỉ định làm người quản lý di sản thờ cúng thì ông H vẫn có thể thực hiện nghĩa vụ thờ cúng tổ tiên mà không bị hạn chế, ngăn cản và vẫn có quyền ngang với các thừa kế khác trong việc định đoạt di sản, chuyển quyền, tặng cho hoặc bị Nhà nước thu hồi trong tương lai quyền lợi của ông H vẫn được đảm bảo. Tổng giá trị đất, nhà và tài sản trên đất là 226.427.839,đ (*Hai trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi chín nghìn đồng*) chia cho tám người có quyền sử dụng chung, tương đương với một người có một phần giá trị tài sản là 28.303.479,đ (*Hai mươi tám triệu ba trăm linh ba nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng*). Trong trường hợp để đảm bảo quyền lợi của ông H khi di chuyển ra khỏi nơi thờ cúng chung của các chị em, ông T tự nguyện hỗ trợ cho ông H số tiền 28.303.479,đ (*Hai mươi tám triệu ba trăm linh ba nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng*) để gia đình ông H, bà Th di dời chỗ ở.

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bé Ích T, chỉ định ông Bé Ích T là người quản lý di sản thờ cúng do cụ T để lại là thửa đất số 213a, tờ bản đồ số 13 diện tích 154m² và ngôi nhà cấp IV trên đất có địa chỉ là xóm Pác G, xã Hồng V, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng và ghi nhận sự tự nguyện của ông Bé Ích T về việc hỗ trợ cho ông H di dời chỗ ở. Đồng thời, buộc ông Bé Ích H phải giao lại quyền quản lý, sử dụng nhà và đất nêu trên cho ông Bé Ích T.

- Luật sư bà Hà Thị B trình bày: Về nội dung và quan điểm giải quyết vụ án hoàn toàn nhất trí với luật sư Trần Ngọc L, yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với nguyện vọng của sáu chị em khác. Tại phiên tòa ông Bé Ích H không nhất trí và đưa ra lý do được góp tiền mua đất, góp tiền cùng bà cụ T xây nhà, tuy nhiên ngoài lời khai của ông H, rất tiếc không có tài liệu nào chứng minh, có sự việc ông H bán Trâu nhưng không có giấy tờ chứng minh số tiền bán Trâu ông H góp vào mua đất cùng cụ T. Việc trả tiền đất đứng tên bà cụ T và đất đăng ký cũng mang tên cụ T, không có tên ông H nên không có căn cứ. Ngoài ra, khoản tiền hỗ trợ xây nhà, tiền mai táng phí của Nhà nước cho cụ T, do cụ T là người có công, ngoài cụ T, không ai được quản lý, sử dụng riêng. Ông H không nhất trí với yêu cầu của nguyên đơn, ý kiến của ông H không hợp tình cũng không hợp lý, trái với quy định của pháp luật. Khoản 1 Điều 616 Bộ luật dân sự quy định ...“1. Người quản lý di sản là người được chỉ định trong di chúc hoặc do những người thừa kế thỏa thuận cử ra”....trong di chúc của cụ T không chỉ định người quản lý di sản dẫn đến phiên tòa ngày hôm nay. Ông H một mình quản lý di sản đã trái với quy định của Luật mà phải do những người khác cử ra. Các anh, chị em không có ai nhất trí cử ông H quản lý di sản, hơn nữa khoản 2 Điều 616 Bộ luật dân sự quy định “2. Trường hợp di chúc không chỉ định người quản lý di sản và những người thừa kế chưa cử được người quản lý di sản thì người đang chiếm hữu, sử dụng, quản lý di sản tiếp tục quản lý di sản đó cho đến khi những người thừa kế cử được người quản lý di sản”.. Tại phiên tòa hôm nay những người thừa kế đã cử được người quản lý di sản, do đó ông H phải giao lại ngôi nhà và đất của cụ T để lại cho ông T, ông H vẫn được đảm bảo quyền lợi thờ, cúng như bảy anh, chị em còn lại, có quyền đi

lại, thắp hương thờ cúng tổ tiên, ông, bà cha, mẹ vào ngày giỗ, ngày tảo mộ, ngày lễ, tết như những người khác. Đề nghị HĐXX chỉ định ông Bé Ích T là người quản lý di sản, các chị em khác vẫn có quyền ngang nhau và buộc ông Bé Ích H giao lại căn nhà của bà cụ T cho ông T đại diện các anh chị em quản lý, sửa chữa di sản thờ cúng cụ T để lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm và ý kiến về giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 và các quy định khác của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như: Thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật và đối tượng tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng. Thẩm phán thụ lý vụ án đã thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án được chính xác và khách quan, chấp hành đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Việc tổng đạt các văn bản Tố tụng cho Viện Kiểm sát và người tham gia tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng, đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, các đương sự và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 76, Điều 78, Điều 85, Điều 86, Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ vào kết quả thẩm định, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa hôm nay. Căn cứ Điều 645 Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bé Ích T là đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ông Bé Ích T khởi kiện ông Bé Ích H về yêu cầu chỉ định người quản lý Di sản thờ cúng theo quy định của pháp luật. HĐXX xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp quyền quản lý di sản thờ cúng” theo quy tại khoản 2 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông H đang cư trú tại huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

- Tại phiên tòa mặc dù vắng mặt người làm chứng là ông Lưu Văn S, bà Hoàng Thị Th, tuy nhiên trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của người làm chứng, việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến phiên tòa. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và thu thập các chứng cứ cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Các đương sự đều thống nhất các chứng cứ, tài liệu của vụ án đã được giao nộp đầy đủ, được công khai đúng thủ tục và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho các đương sự. Các đương sự cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Ông Bé Ích T khởi kiện yêu cầu Tòa án cử người quản lý di sản thờ cúng theo di chúc của cụ T để lại là ngôi nhà cấp IV 42m² liền bếp 24m² xây trên 145m² đất, tài sản nhà đất của cụ T tạo dựng. Ông Bé Ích H không nhất trí với yêu cầu của ông Bé Ích T, ông H cho rằng di chúc của cụ T là giả mạo, ngôi nhà cấp IV 42m² liền bếp 24m² xây trên 145m² đất do vợ chồng ông xây dựng bằng mồ hôi, nước mắt. Hơn nữa ông T đã đi thoát ly từ năm 1972 đến năm 1993, không có công sức đóng góp nên ông T không có quyền yêu cầu. Nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cho rằng ông không cho các anh, chị em vào thấp hương, thờ cúng là không có.

[3.2]. Xét về nguồn gốc di sản dùng vào việc thờ cúng: Các đương sự trong vụ án đều thống nhất, di sản tranh chấp là ngôi nhà cấp IV liền bếp trên đất diện tích 145m², thửa đất 213a, tờ bản đồ 13 là tài sản của cụ Nguyễn Thị T. Cụ T chết có để lại di chúc lập ngày 25/8/2013, hiện các di sản tranh chấp trên vẫn do cụ Nguyễn Thị T đứng tên trong Quyết định chuyển quyền sử dụng đất số 1360/QĐ-UB ngày 23/9/2004 của UBND huyện Hòa An. Bản án số 01/2020/DS-ST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An và Bản án Phúc thẩm số 39/2020/DS-PT ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng công nhận bản di chúc của cụ Nguyễn Thị T lập hồi 09 giờ ngày 25/8/2013 có hiệu lực pháp

luật. Thông báo số 597/TB-TA ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội về giải quyết đơn đề nghị Giám đốc thẩm của ông Bế Ích H với nội dung không có căn cứ để kháng nghị theo thủ tục Giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 39/2020/DS-PT ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng. Do đó, đây được xác định là các tình tiết, sự kiện đã được xác định trong bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo điểm b khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.3]. Như vậy, căn cứ các tài liệu, chứng cứ hai bên đương sự cung cấp trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Yêu cầu khởi kiện của ông Bế Ích T là có căn cứ nên chấp nhận. Ý kiến, lời khai của vợ chồng ông H, bà Th không phù hợp với lời khai của người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho tòa án nên HĐXX không chấp nhận.

[3.4]. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bé Thị B, bà Bé Thị M, bà Bé Thị Th, bà Bé Thị Th, bà Bé Thị Th có mặt tại phiên tòa thỏa thuận thống nhất cử ông Bế Ích T đại diện các chị em quản lý di sản thờ cúng theo di chúc của cụ T, bà Bé Thị Th vắng mặt tại phiên tòa có lý do nhưng đã ủy quyền cho bà Bé Thị Th có ý kiến nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông T, đồng thời nhất trí cử ông T là người quản lý di sản thờ cúng của cụ T để lại. HĐXX xét thấy việc thỏa thuận giữa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm phù hợp với di chúc của cụ T và khoản 1 Điều 645 Bộ luật dân sự năm 2015 nên công nhận.

[3.5]. Tại biên bản thẩm định, định giá tài sản ngày 11/11/2021 xác định: Di sản dùng vào việc thờ cúng cụ T để lại gồm ngôi nhà cấp IV có diện tích 44,5m² liền bếp 36,5m², trên diện tích đất 154m² thuộc thửa đất 213a, tờ bản đồ số 13 cùng các tài sản khác trên đất có giá trị là 226.427.839,đ (*Hai trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi chín nghìn đồng*), trong đó giá trị đất 55.132.000,đ (*Năm mươi năm triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng chẵn*), tài sản trên đất (nhà xây cấp IV, nhà bếp, chuồng trại và công trình phụ, sân trước và sân sau, tường rào trước và sau nhà, giếng nước) có giá trị là 171.295.839,đ (*Một trăm bảy mươi một triệu hai trăm chín mươi năm nghìn tám trăm ba mươi chín đồng*). Tại phiên hòa giải ngày 15/12/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều nhất trí với kết quả đo đạc, xem xét thẩm định và định giá tài sản ngày 11/11/2021. Ông T yêu cầu ông H giao lại ngôi nhà cấp IV có diện tích 44,5m² liền bếp 36,5m², trên diện tích đất 154m² thuộc thửa đất 213a, tờ bản đồ số 13.

Hội đồng xét xử nhận định, toàn bộ Di sản là nhà, đất của cụ T để lại cho tám người con cùng quản lý, dùng vào thờ cúng. Cả tám người con của cụ T đều có quyền, nghĩa vụ ngang nhau trong việc thờ cúng bố, mẹ, ông bà, tổ tiên. Tuy nhiên, ông H đã thay khóa, dọn vào sinh sống tại ngôi nhà do cụ T để lại, không cho các anh chị em vào thắp hương, thờ cúng, vợ chồng ông H bỏ bánh kẹo của các anh chị em mang đến cúng ra ngoài sân theo biên bản sự việc ngày 28/8/2020. Hành vi của ông H đã vi phạm di chúc của cụ T để lại, làm ảnh hưởng đến quyền

lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ thờ cúng của bảy anh chị em còn lại. Ông H xác nhận vợ chồng ông vẫn còn nơi ở khác là ngôi nhà cũ của cụ Ngh, cụ T phía dưới bờ sông, gia đình ông ở cả hai nhà, nhà dưới bờ sông ông để đồ đạc, thóc lúa, lợn gà, trâu bò. Nên cần buộc ông H giao lại ngôi nhà cấp IV có diện tích 44,5m² liền bếp 36,5m², trên diện tích đất 154m², thuộc thửa đất 213a, tờ bản đồ số 13 cho ông Bé Ích T đại diện các em quản lý di sản thờ cúng của cụ T để lại.

Xét việc ông T tự nguyện hỗ trợ cho gia đình ông H, bà Th số tiền 28.303.479,đ (*Hai mươi tám triệu ba trăm linh ba nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng*) để gia đình ông H, bà Th di dời khỏi ngôi nhà cụ T để lại là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, phù hợp với phong tục tập quán của địa phương nên HĐXX chấp nhận.

[4]. Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có căn cứ nên HĐXX chấp nhận

[5]. Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét nên chấp nhận

[6]. Đối với chi phí đo đạc, thẩm định, định giá tài sản:

Chi phí đo đạc xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 4.400.000,đ (*Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*) do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu theo quy định.

[7]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 165, Điều 227, Điều 229, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 357, Điều 468, Điều 616, Điều 617, Điều 645 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án cử ông Bé Ích T là người quản lý di sản thờ cúng theo di chúc lập ngày 25 tháng 8 năm 2013 của cụ Nguyễn Thị T để lại.

Buộc gia đình ông Bé Ích H giao lại ngôi nhà cấp IV có diện tích 44,5m² liền bếp 36,5m² và các công trình phụ xây dựng trên diện tích đất 154m² thuộc thửa đất 213a, tờ bản đồ số 13 tại xóm Pác G, xã Hồng V, huyện Hòa

A, tỉnh Cao Bằng cho ông Bé Ích T đại diện cho các chị em trong gia đình để làm nơi thờ cúng bố, mẹ, ông, bà tổ tiên. Ông H vẫn được quyền thờ cúng bố, mẹ, ông, bà tổ tiên như các anh, chị, em trong gia đình.

Chấp nhận sự tự nguyện của ông T về việc hỗ trợ cho gia đình ông H, bà Th số tiền 28.303.479,đ (*Hai mươi tám triệu ba trăm linh ba nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng*) để ông H, bà Th di dời khỏi căn nhà, đất cụ T để lại.

Ông T là người quản lý di sản thờ cúng có nghĩa vụ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 617 Bộ luật dân sự như sau: “*Bảo quản di sản; không được bán, trao đổi, tặng cho, cầm cố, thế chấp hoặc định đoạt tài sản bằng hình thức khác, nếu không được những người thừa kế đồng ý bằng văn bản*”...

2. Về chi phí đo đạc, thẩm định, định giá tài sản:

Chi phí đo đạc xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản đã thanh toán là 4.400.000,đ (*Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*) do yêu cầu của nguyên đơn ông Bé Ích T được chấp nhận nên bị đơn ông Bé Ích H phải chịu theo quy định. Nguyên đơn đã tạm ứng nên bị đơn phải hoàn lại toàn bộ cho nguyên đơn.

3. Về án phí: Buộc bị đơn ông Bé Ích H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CCTHADS huyện Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Lục Thị Út

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diệp

Long Thị Nết

Lục Thị Út

